

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2020

*“V/v kiện xin ly hôn”*

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Đặng Thị Thu
2. Ông: Dương Đức Bản

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 25/6/2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2020 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Phương T; sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Lưu Tuấn A; sinh năm 1984.

Địa chỉ: TG-ĐS, phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/01/2020, được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Phương T trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Trần Thị Phương T và anh Lưu Tuấn A đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2019 tại UBND phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn: Nguyên nhân chủ yếu là do trong cuộc sống bất đồng quan điểm, cách sống của mỗi người khác nhau, anh Tuấn A thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông, không tin tưởng chị, hay

kiểm soát cuộc sống hàng ngày của chị, mâu thuẫn trong những việc câu nói nhỏ nhặt, không thích chị đi làm việc vì chị tiếp xúc với nhiều người, trong khi đó anh Tuấn A không có ý thức để cùng vun vén gia đình, bố mẹ hai bên có góp ý, nhưng được một thời gian thì cuộc sống vợ chồng đầu lại vào đó, anh Tuấn A không thay đổi. Vì áp lực cuộc sống bản thân chị cảm thấy bức bối. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, nên nguyện vọng chị xin được ly hôn với anh Lưu Tuấn A.

Tại bản tự khai, các buổi hòa giải, anh Lưu Tuấn A trình bày: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như cô T trình bày, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, Tuy nhiên trong cuộc sống cũng có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, nhưng bản thân anh Tuấn A vẫn yêu thương vợ, còn tình yêu với vợ. Anh mong vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung:

Chị Trần Thị Phương T và anh Lưu Tuấn A đều khai chưa có con

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Phương T, anh Lưu Tuấn A đều khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải nhưng anh chị không thống nhất được các mối quan hệ, anh chị cũng không mong muốn tiếp tục hòa giải. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

Chị Trần Thị Phương T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Lưu Tuấn A có địa chỉ cư trú: TG-ĐS, phường S, thành phố Đ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Qua quá trình hòa giải các bên không thống nhất được các mối quan hệ nên hòa giải không thành. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng luật định.

*[2] Về nội dung :*

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị Phương T và anh Lưu Tuấn A đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa bất đồng trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Chị T cho rằng do tính cách của anh Tuấn A không tôn trọng chị. Còn anh Tuấn A cho rằng vợ chồng nhiều lúc cũng không hiểu nhau nên có nhiều lời lẽ thiếu tế nhị đối với chị, nhưng anh thấy rằng mặc dù có mâu thuẫn nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, không đến mức chị làm đơn xin ly hôn, mong muốn của anh là đoàn tụ gia đình. Nhưng quá trình giải quyết anh Tuấn A không có biện pháp gì để khắc phục, níu kéo hôn nhân mà để mặc cuộc sống ai làm việc đó không còn quan tâm đến nhau, không cùng nhau ngồi lại để trao đổi để cùng nhau có biện pháp khắc phục. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng là có, không có biện pháp khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không thể níu kéo, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị T được ly hôn anh Tuấn A là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

*[2.2] Về quan hệ con chung:*

Chị Trần Thị Phương T và anh Lưu Tuấn A đều khai là không có con chung.

*[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:*

Chị Trần Thị Phương T và anh Lưu Tuấn A đều khai là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

*[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:* Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Trần Thị Phương T được ly hôn anh Lưu Tuấn A.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không có

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, Buộc chị

Trần Thị Phương T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chi phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0006286 ngày 14 tháng 02 năm 2020, chi T đã nộp đủ.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/6/2020).

***Nơi nhân:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**